

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HN-ST

Ngày: 30-5-2025

*“V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình về ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Thành
2. Bà Trần Thị Sầm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quyên -
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2025/TLST - HNGĐ, ngày 25/3/2025, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2025/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn H, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị N, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 07/02/2025, trong quá trình tố tụng, chị Đặng Thị N trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Hồ Văn H. Lý do: Chị và anh H do tìm hiểu tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2006. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H uống rượu bia ngày càng nhiều và có hành vi đánh đập, chửi bới vợ con, chị có nguyên nhân nhưng anh H không thay đổi mà ngày càng uống nhiều và không lao động. Đầu năm 2020 đến nay vợ chồng không còn sống chung. Nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nên quyết định ly hôn.

2. Về con chung: Hồ Tuấn A, sinh ngày 16/3/2002, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

Không còn yêu cầu nào khác.

- Bị đơn anh Hồ Văn H vắng mặt theo giấy triệu tập, không có lời trình bày.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng. Bị đơn vắng mặt không có đơn xin vắng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị xem xét: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị N; Con chung: Hồ Tuấn A, sinh ngày 16/3/2002, đã trưởng thành, không yêu cầu nên không giải quyết. Tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị N trình bày không có, anh Hồ Văn H vắng mặt không lời trình bày, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị N, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn*”; Trong đó xác định chị Đặng Thị N là nguyên đơn, anh Hồ Văn H là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của chị Đặng Thị N có đơn xin vắng, anh Hồ Văn H vắng mặt lần thứ 2 không có đơn xin vắng, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt là

đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

1. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị N, thấy rằng:

Chị N yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Anh H vắng mặt không lời trình bày.

Thấy rằng mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H là có thật. Nguyên nhân theo chị N bắt nguồn từ việc anh H thường xuyên uống rượu bia, ngày càng nhiều và có hành động đánh đập, chửi bới vợ con, mặc dù chị N nguyên ngãn nhưng anh H không thay đổi, vợ chồng không sống chung từ năm 2020 đến nay, chị xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án cũng đã tạo điều kiện triệu tập để cho vợ chồng hòa giải tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng anh H không đến, điều đó chứng minh anh H không có ý muốn hoà giải đoàn tụ với chị N. Nay chị N vẫn giữ quan điểm xin ly hôn. Xét khả năng hàn gắn đoàn tụ là không thể, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

2. Về con chung: Hồ Tuấn A, sinh ngày 16/3/2002, đã trưởng thành, không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị N trình bày không có, anh H vắng mặt, không có lời trình bày, không ai yêu cầu, không giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị N trình bày không có, anh H vắng mặt, không có lời trình bày, không ai yêu cầu, không giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn, chị N chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị N.

Cụ thể tuyên:

1. Chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Hồ Văn H.
2. Về con chung: Hồ Tuấn A, sinh ngày 16/3/2002, đã trưởng thành, không yêu cầu nên không giải quyết.
3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Đặng Thị N trình bày không có, anh Hồ Văn H vắng mặt không lời trình bày, không giải quyết.
4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Đặng Thị N trình bày không có; anh Hồ Văn H vắng mặt không lời trình bày, không giải quyết.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác, không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (Đối với yêu cầu ly hôn): 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Đặng Thị N phải chịu. Được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011622 ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng